TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN

Số: 06/2023/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quế Phong, ngày 16 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 152/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lương Thị V, sinh năm 2003;
Địa chỉ: Bản H, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn*: Anh Lô Văn B, sinh năm 2001;
Địa chỉ: Bản M, xã Th, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 55; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị V và anh Lô Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ con cái:* Giao con chung là Lô Thiên Kh, sinh ngày 06/01/2020 cho anh Lô Văn B được quyền trực tiếp trông mon, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 03 năm 2023 cho đến lúc con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Chị V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là Lô Thiên Kh mỗi tháng 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng kể tháng 3 năm 2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo qui định tại điều 2 Luật thi

hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Chị V và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Lương Thị V thoả thuận chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Nhưng chị Vâ được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số: 0006140 ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Quế Phong;*
- *THA huyện Quế Phong;*
- *UBND xã Th;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Đã ký

Hồ Diên Tuấn